

QUYẾT ĐỊNH
V/v Bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ngày 14 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
4	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc xuất, nhập khẩu về hàng hóa.	8299
6	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
7	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312



[Handwritten signature]

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
8	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
9	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11	Sửa chữa thiết bị khác	3319
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Xây dựng, duy tu, tôn tạo, tu bổ di tích và các công trình văn hóa	4299

2. Sửa đổi chi tiết mã ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê xe đạp</i>	7730
2	Xây dựng nhà để ở	4101
3	Xây dựng nhà không để ở	4102
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình dân dụng - Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322

Uth

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay</i>	5229
7	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
9	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
10	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922

Điều 2. Bổ sung nội dung của Điều 1 Quyết định này vào Phụ lục kèm theo Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021 (có Phụ lục bổ sung, sửa đổi đính kèm).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng/Phó Trưởng các phòng trực thuộc Công ty và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Như Điều 3;
- Các thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

[Signature]

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



[Signature]

Phạm Tuấn Anh

Y
N
GM
HÍ
QUY

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHĐCĐ-PVBLD ngày 14 tháng 4 năm 2022
của Đại hội đồng cổ đông Công ty)

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
2.	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Chi tiết: - Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Mua bán khí CO ₂ hóa lỏng;	4661
3.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4730
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
5.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;	4791
6.	Điều hành tua du lịch;	7912
7.	Bán buôn đồ uống;	4633
8.	Bán buôn thực phẩm;	4632
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;	4721
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;	4723
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;	5210
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Mua, bán bã sắn; - Mua, bán tro bay; - Mua, bán xỉ than; - Mua, bán xơ sợi; - Mua bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Mua bán hạt nhựa; - Mua bán tủ kệ sắt các loại; - Mua bán các loại bao bì sản xuất từ nhựa tổng hợp; - Mua bán nguyên vật liệu dùng cho sản xuất và in bao bì các loại (chất dẻo nguyên sinh, bột giấy, giấy);	4669
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu;	4620
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;	5229



STT	Tên ngành	Mã ngành
16.	Bán lẻ sách báo tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	4761
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;	4530
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;	4520
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;	5510
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở;	6810
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;	4933
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác; Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách;	4932
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng; Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình;	4330
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic; Chi tiết: Sản xuất bao bì từ nhựa tổng hợp;	2220
26.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Sản xuất Ethyl acetate;	2029
27.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;	3821
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ;	1629
29.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa; Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy Kraft;	1702
30.	In ấn; Chi tiết: In ấn trên sản phẩm bao bì;	1811
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Chi tiết: Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan, khu nhà ở. Dịch vụ xử lý côn trùng và động vật gây hại: ruồi, muỗi, kiến, ong, gián, chuột, rắn, mối mọt, sâu hại; phòng chống các dịch bệnh gây hại cho con người tại các địa điểm. Dịch vụ diệt trừ mối cho các công trình xây dựng, đề đập, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cơ quan và nhà ở.	8130

04:
ON
Ổ P
NP
THUC
CAU
ON 1

STT	Tên ngành	Mã ngành
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động theo nhu cầu của người sử dụng lao động.	7820
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lao động.	7830
35.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư	6820
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô	8299
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt, bảo trì và vận hành thang máy	4329
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi nước nóng, nước lạnh, thể dục thẩm mỹ, thể hình, vui chơi mặt nước và các trò chơi khác trong công viên, sân bãi, bơi thuyền, công viên nước, câu cá giải trí... (không bao gồm hoạt động vũ trường, sân nhảy)	9329
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
47.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc xuất, nhập khẩu về hàng hóa.	8299
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

STT	Tên ngành	Mã ngành
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
54.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Xây dựng, duy tu, tôn tạo, tu bổ di tích và các công trình văn hóa	4299
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê xe đạp</i>	7730
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình dân dụng - Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay</i>	5229
64.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
65.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
66.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
67.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922

